

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ, PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ THỂ THAO, GIẢI TRÍ BDG

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ, PHÁT TRIỂN
DỊCH VỤ THỂ THAO, GIẢI TRÍ BDG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BDG INVESTMENT, DEVELOPMENT OF
SPORTS SERVICES, ENTERTAINMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108369681

3. Ngày thành lập: 19/07/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

373 Nhân Trạch, Tổ dân phố 9 Cụm dân cư Nhân Trạch, Phường Phú Lương, Quận
Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0906199909

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Chăn nuôi lợn	0145
2.	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
3.	Khai thác gỗ	0221
4.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0222
5.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
6.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
7.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
8.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
9.	Khai thác và thu gom than non	0520
10.	Khai thác quặng sắt	0710
11.	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)	1322
12.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm tấm dệt khô hẹp, nhãn hiệu, băng rôn, đồ tía trang trí, sản xuất nỉ, màn tuyn và các sản phẩm màn bằng vải khác; tấm dệt được tẩm, phủ hoặc tráng nhựa; vải lót máy móc, vải quần áo dễ co giãn, vải dùng vẽ tranh sơn dầu.. (trừ loại Nhà nước cấm)	1329
13.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
14.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
15.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
16.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
17.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623

18.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
19.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
20.	In ấn (trừ loại Nhà nước cấm)	1811
21.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
22.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
23.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
24.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
25.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản	6820
26.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
27.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
28.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
29.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
30.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
31.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
32.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; - Bán lẻ thiết bị lắp đặt vệ sinh: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su...	4752
33.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
34.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
35.	Thu gom rác thải độc hại	3812
36.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
37.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
38.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
39.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ Chi tiết: Xây dựng công trình đường bộ	4210
40.	Xây dựng công trình công ích	4220

41.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa như: + Các nhà máy lọc dầu, + Các xưởng hoá chất, - Xây dựng công trình cửa như: + Đường thuỷ, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống... + Đập và đê. - Xây dựng đường hầm; - Các công việc xây dựng khác không phải nhà như: Các công trình thể thao ngoài trời.	4290
42.	Phá dỡ	4311
43.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
44.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng; - Lắp đặt hệ thống thiết bị nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329

45.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Hoạt động xây dựng chuyên dụng trong một bộ phận thông thường khác nhau về thể loại cấu trúc, yêu cầu phải có kỹ năng riêng chuyên sâu hoặc phải có thiết bị dùng riêng như: + Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, + Thử độ ẩm và các công việc thử nước, + Chống ẩm các toà nhà, + Chôn chân trụ, + Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, + Uốn thép, + Xây gạch và đặt đá, + Lợp mái bao phủ toà nhà, + Dựng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng bằng dỡ bỏ hoặc phá huỷ các công trình xây dựng trừ việc thuê giàn giáo và mặt bằng, + Dỡ bỏ ống khói và các nồi hơi công nghiệp, + Các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng trèo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao. - Các công việc dưới bề mặt; - Xây dựng bể bơi ngoài trời; - Rửa bằng hơi nước, nổ cát và các hoạt động tương tự cho bề ngoài toà nhà; - Thuê cần trục có người điều khiển.	4390
46.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (trừ đấu giá)	4513
47.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
48.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
49.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (trừ đấu giá)	4543
50.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới	4610
51.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
52.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: -Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; -Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); -Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; -Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); -Bán buôn máy móc, thiết bị y tế;	4659

53.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: -Bán lẻ hoa, cây cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh; -Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ dầu hỏa, ga, than nhiên liệu dùng cho gia đình trong các cửa hàng chuyên doanh;	4773
54.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
55.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết - Vận tải hàng khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; - Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch hoặc mục đích khác;	4932
56.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng	4933
57.	Cho thuê xe có động cơ	7710
58.	Bốc xếp hàng hóa	5224
59.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
60.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
61.	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: + Hệ thống chiếu sáng, + Chuông báo cháy, + Hệ thống báo động chống trộm, + Tín hiệu điện và đèn trên đường phố, + Đèn trên đường băng sân bay.	4321
62.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
63.	Bán mô tô, xe máy (trừ đầu giá)	4541
64.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ loại Nhà nước cấm)	4620
65.	Bán buôn gạo	4631
66.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
67.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
68.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
69.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
70.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
71.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
72.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
73.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác Chi tiết: Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép	1621
74.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630

75.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
76.	Sản xuất sợi	1311
77.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác Chi tiết: Sản xuất và gia công các sản phẩm vải len như vải nhung, vải bông, lưới, đồ trang trí, vải đan trên máy raschel và các máy tương tự, các loại vải đan móc khác; sản xuất sản phẩm giả da lông thú từ việc đan móc	1321
78.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
79.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
80.	Đại lý du lịch	7911
81.	Điều hành tua du lịch	7912
82.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
83.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
84.	Tái chế phế liệu	3830
85.	Bán buôn thực phẩm	4632
86.	Bán buôn đồ uống	4633
87.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
88.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng với khách hàng, trong khoảng thời gian cụ thể.	5629
89.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
90.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
91.	Sao chép bản ghi các loại	1820
92.	Sản xuất vải dệt thoi	1312
93.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920(Chính)
94.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
95.	Trồng cây ăn quả	0121
96.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
97.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la	0142
98.	Thu nhặt sản phẩm từ rừng không phải gỗ và lâm sản khác	0230
99.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
100.	Khai thác và thu gom than cứng	0510

101.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến - Bán buôn xi măng - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi - Bán buôn kính xây dựng - Bán buôn sơn, véc ni - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh - Bán buôn đồ ngũ kim - Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; - Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su,...	4663
102.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
103.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm --Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	4649
104.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
105.	Xây dựng nhà các loại	4100

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ MINH LONG	Khối 8, Thị trấn Kim Sơn, Huyện Quế Phong, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	300.000	3.000.000.000	30,000	186245513	
			Tổng số	300.000	3.000.000.000	30,000		

2	ĐINH TRUNG THÀNH	Xóm 8, Xã Xuân Thủy, Huyện Yên Lập, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	250.000	2.500.000.000	25,000	132165967	
			Tổng số	250.000	2.500.000.000	25,000		
3	HOÀNG TUẤN ANH	206-TX2, Tập thể xí nghiệp Cung ứng vận tải thiết bị giao thông 2, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	450.000	4.500.000.000	45,000	001072005942	
			Tổng số	450.000	4.500.000.000	45,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ MINH LONG

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 28/12/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 186245513

Ngày cấp: 09/04/2012

Nơi cấp: Công an tỉnh Nghệ An

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Khối 8, Thị Trấn Kim Sơn, Huyện Quế Phong, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Khối 8, Thị Trấn Kim Sơn, Huyện Quế Phong, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội